

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (đợt 3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /7/2026 về việc đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 3); ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (đợt 3) như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí, phê duyệt kết quả tuyển chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND: PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT trong nuôi cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi	Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp hệ thống quản lý IoT trong nuôi cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>) thương phẩm nhằm nâng cao tỷ lệ sống, tăng trưởng và hiệu quả kinh tế. Đồng thời hoàn thiện quy trình kỹ thuật, đề xuất giải pháp ứng dụng, chuyển giao, góp phần phát triển nuôi	- 01 mô hình nuôi cá chình thương phẩm ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước (RAS) kết hợp công nghệ IoT được xây dựng và vận hành ổn định tại tỉnh Quảng Ngãi: Quy mô 5.000 con cá chình giống; Cỡ giống: $\geq 100\text{g/con}$; Mật độ nuôi: $15\text{-}20\text{kg/m}^3$ nước; Tỷ lệ sống đạt trên 90%; Khối lượng sau 2 năm đạt từ $1,2 - 1,5\text{ kg/con}$; Năng suất trên 45kg/m^3 đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Hệ số tiêu tốn thức ăn (FCR) nhỏ hơn 2,5; Lợi nhuận tối thiểu $\geq 15\%$ so với chi phí đầu tư (khấu hao hệ thống RAS, giống, thức ăn, nguyên liệu, nhân công phục vụ quá trình nuôi) - 01 hệ thống tuần hoàn nước (RAS) và kết hợp hệ thống quản lý IoT giám sát, thu thập và cảnh báo các chỉ tiêu môi trường nước (nhiệt độ,	Tuyển chọn	HTX Nông Lâm Thủy sản và Du lịch cộng đồng Hồ Nước Trong	-	Dự án khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		cá chình theo hướng công nghệ cao, bền vững và phù hợp điều kiện thực tiễn tại Quảng Ngãi.	pH, DO, NH_3, NO_2^-) hoạt động hiệu quả tương ứng với quy mô của mô hình. - 01 quy trình kỹ thuật nuôi cá chình thương phẩm trong hệ thống RAS kết hợp IoT, phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng nghiệm thu cấp có thẩm quyền thông qua. - 01 bản tin đăng trên tập san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành - Tập huấn từ 01–02 lớp kỹ thuật nuôi cá chình thương phẩm ứng dụng công nghệ RAS kết hợp IoT cho cán bộ kỹ thuật và người nuôi tại địa phương				
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ IoT trong nuôi ốc	Nghiên cứu, ứng dụng được công nghệ IoT trong mô hình nuôi ốc hương (<i>Babylonia</i>	- 01 mô hình nuôi ốc hương thương phẩm ứng dụng công nghệ IoT, có tích hợp các công cụ AI hỗ trợ quản lý và vận hành: Tỷ lệ sống $\geq 70\%$; Năng suất ≥ 25 tấn/ha; Hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) $\leq 2,2$; Tỷ suất lợi nhuận đạt $\geq$	Tuyển chọn	Chi cục Thủy sản - Biển đảo	-	Đề tài nghiên cứu ứng dụng

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	hương (<i>Babylonia areolata</i>) thương phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi	<i>areolata</i>) thương phẩm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ao nuôi, kiểm soát môi trường nước, giảm rủi ro môi trường và dịch bệnh, tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng ốc hương thương phẩm phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Ngãi	45%; Cỡ ốc khi thu hoạch đạt 100 – 120 con/kg đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - 01 hệ thống trang thiết bị giám sát và quản lý môi trường nuôi dựa trên công nghệ IoT, tích hợp: + Công cụ phân tích dữ liệu và cảnh báo sớm rủi ro môi trường và dịch bệnh dựa trên AI + Chức năng hỗ trợ ra quyết định trong quản lý và vận hành mô hình nuôi ốc hương thương phẩm. - 01 quy trình kỹ thuật nuôi ốc hương thương phẩm ứng dụng công nghệ IoT, có tích hợp các công cụ AI hỗ trợ quản lý, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng nghiệm thu cấp có thẩm quyền thông qua. - 01 bản tin đăng trên tạp san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành		tỉnh Quảng Ngãi		và phát triển công nghệ lĩnh khoa học nông nghiệp

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			- Tập huấn cho 100 lượt người về kỹ thuật nuôi ốc hương ứng dụng công nghệ IoT				
3	Ứng dụng khoa học công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng được mô hình và quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong nuôi tôm thương phẩm, đồng thời giảm thiểu chi phí sản xuất và rủi ro dịch bệnh.	- 01 mô hình quy mô 2 ha với quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn (ứng dụng công nghệ vi sinh xử lý và các công nghệ khác tăng hiệu quả sử dụng nước tuần hoàn) với các chỉ tiêu: Tỷ lệ sống toàn chu kỳ: $\geq 85\%$, thời gian nuôi thương phẩm: 70–90 ngày, cỡ thu hoạch: 30–50 con/kg, tốc độ tăng trưởng trung bình: 0,25–0,35 g/ngày; Mật độ thả (giai đoạn 3): 250–400 con/m², Năng suất: ≥ 30 tấn/ha/vụ đạt chất lượng VSATTP, 2–3 vụ/ năm, hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR): $\leq 1,3$; Tỷ suất lợi nhuận đạt $\geq 60\%$ - 01 quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện Quảng Ngãi.	Tuyển chọn	Công ty TNHH MTV Thiên Hoàng Thịnh	-	Dự án khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			- 01 bản tin đăng trên tạp san Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Tập huấn cho 100 lượt người về kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) thương phẩm thâm canh theo hướng kinh tế tuần hoàn.				
4	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá đặc điểm sinh học, di truyền, khả năng sản xuất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng	Đánh giá được đặc điểm hình thái, sinh trưởng, sinh sản, năng suất và đặc điểm di truyền giống lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời xây dựng được quy trình nuôi lợn đen sinh sản và thương phẩm theo	- Báo cáo đánh giá đặc điểm hình thái, sinh trưởng, sinh sản và năng suất của lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. - Báo cáo thực trạng chăn nuôi lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. - Phân tích đặc điểm di truyền của giống lợn đen bản địa (đánh giá tính đồng nhất, khác biệt với các giống lợn bản địa khác). - Mô hình nuôi heo đen bản địa theo hướng tuần hoàn tại các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi: 03 mô hình sinh sản (6 heo cái/mô hình), 6-8	Tuyển chọn	Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ		Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh khoa

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	Ngãi và xây dựng mô hình, quy trình chăn nuôi sinh sản và thương phẩm theo hướng tuần hoàn phục vụ bảo tồn nguồn gen và phát triển chăn nuôi bền vững.	hướng tuần hoàn phù hợp với điều kiện ại địa phương	con/lúa; 03 mô hình nuôi thương phẩm (25 con/mô hình), trong lượng giống 5-7kg/con (30-45 ngày tuổi); thời gian nuôi: 07 tháng, trọng lượng $\geq 32\text{kg/con}$ - Quy trình nuôi lợn đen sinh sản và thương phẩm theo hướng tuần hoàn - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển giống lợn đen lợn đen bản địa tại các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi theo hướng bền vững. - 01 bản tin đăng trên tập san Khoa học và công nghệ tỉnh hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành				học nông nghiệp